TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Tự;
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - *Kiểm sát viên*.

Ngày 21 tháng 11năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Y** , sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 12511, tổ 34, ấp P, xã N, Hện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị A *(Nguyễn Thị D)***, sinh năm 1975; vắng mặt.
Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Số nhà 83, tổ 3, ấp P, xã N, Hện D, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trang Thanh B**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 12511, tổ 34, ấp P, xã N, Hện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Ngày 26-10-2013, bà cho bà A, ông H vay số tiền là 50.000.000 đồng có làm giấy mượn tiền do bà A viết và ký tên, hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, thỏa thuận tiền lãi là 4%/tháng. Sau khi vay, ông H, bà A có đóng lãi được 03 tháng thì ngưng trả lãi cho đến nay. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà A, ông H trả cho vợ chồng bà số tiền gốc 50.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi tổng cộng là 20.700.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Thừa nhận lời trình bày của bà Y về số tiền nợ và tiền lãi đã trả đối với số tiền nợ 50.000.000 đồng là đúng. Nay ông đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà Y, thời hạn trả là tháng 4/2019. Ông H xin bà Y không tính tiền lãi vì hiện nay hoàn cảnh của ông rất khó khăn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ông Trang Thanh B trình bày: Thừa nhận lời trình bày của bà Y là đúng. Ông thống nhất với ý kiến và quyết định của bà Y, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Y tự nguyện rút yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng; đồng thời không yêu cầu ông H phải liên đới cùng bà A trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị A vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xửchấp nhậnyêu cầu khởi kiện của bà Y. Ghi nhận bà Y không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông H cùng bà A trả nợ. Buộc bà A có nghĩa vụ trả nợ cho bà Y, ông Trang số tiền gốc 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà A đã được Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để tham gia tố tụng, ông H và bà A cũng được tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông H, bà A theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Y rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông H phải liên đới cùng bà Nguyễn Thị A trả số tiền 50.000.000 đồng, do đó đình chỉ phần yêu cầu này của bà Y.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Y, thấy rằng tuy quá trình tố tụng bà A là người trực tiếp ký nhận nợ 50.000.000 đồng với bà Y không tham gia, nhưng ông H là chồng bà A đã trực tiếp thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà Y số tiền 50.000.000 đồng như bà Y yêu cầu, thừa nhận chữ viết, chữ ký của bà A tại giấy mượn tiền đề ngày 26-10-2013 là đúng; do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông đã ngưng trả lãi cho bà Y từ tháng 9, 10 của năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện

của bà Y buộc bà A trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận bà Y không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí DSST: Bà A phải chịu 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với bà Nguyễn Thị A.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với ông Nguyễn Văn H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Y, ông Trang Thanh B số tiền 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng.
- Bà Nguyễn Thị Y không phải chịu. Chi cục Thi hành án Hện Dương Minh Châu hoàn trả bà Nguyễn Thị Y số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010914 ngày 17-8-2018.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Văn H, ông Trang Thanh B, bà Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Hện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Thị Hạ